

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công Hón tại K31+500, đê tả sông Nhom của công trình Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Nhom đoạn từ K31+430 đến K32+030 thuộc địa phận xã Trung Chính, huyện Nông Cống

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Theo Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Nông Cống về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Nhom đoạn từ K31+430 đến K32+030 thuộc địa phận xã Trung Chính, huyện Nông Cống;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5688/SNN&PTNT-TL ngày 20/12/2022 và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống tại Tờ trình số 392/TTr-QLDA ngày 08/12/2022 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công Hón tại K31+500, đê tả sông Nhom của công trình Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Nhom đoạn từ K31+430 đến K32+030 thuộc địa phận xã Trung Chính, huyện Nông Cống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công công Hón tại K31+500, đê tả sông Nhom của công trình Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Nhom đoạn từ K31+430 đến K32+030 thuộc địa phận xã Trung Chính, huyện Nông Cống, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Công Hón tại K31+500, đê tả sông Nhom của công trình Xử lý khẩn cấp tuyến đê tả sông Nhom đoạn từ K31+430 đến K32+030 thuộc địa phận xã Trung Chính, huyện Nông Cống.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống.

3. Nhà thầu thi công xây dựng: Công ty TNHH xây dựng GT-TL Anh Tuấn.

4. Vị trí xây dựng: Tại K31+500, đê tả sông Nhom (đê cấp IV), xã Trung Chính, huyện Nông Cống.

5. Kích thước hồ móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

5.1. Kích thước hồ móng:

a) Thân cống:

- Cao trình đỉnh đê thiết kế tại vị trí xây dựng cống: (+4.74) m.
- Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí xây dựng cống: (+3.75) m.
- Cao trình đáy hồ móng tại thân cống: (-1.36) m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 12,5$ m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: $L = 12,5$ m.

b) Dẫn dòng qua đê:

- Cao trình đỉnh đê hiện trạng tại vị trí dẫn dòng: (+3.10÷+3.65) m.
- Cao trình đáy hồ móng: (-0.70) m.
- Hệ số mái mở móng: $m = 1$.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 10,8$ m.
- Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: $L = 3,6$ m.

5.2. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

- Hình thức công hộp 2 cửa, kích thước $n \times (b \times h) = 2 \times (1,8 \times 2)$ m; cao trình đáy cống (-0.86) m; chiều dài thân cống $L_{tc} = 19,4$ m, kết cấu bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250, xung quanh đắp đất sét luyện dày 50 cm; cao trình đáy bề tiêu năng phía sông (-1.46) m, đáy cửa vào phía đồng (-0.86) m; kết cấu sân tiêu năng, cửa vào, tường cánh bằng BTCT M250; nối tiếp thân cống, cửa vào, cửa ra bằng khớp nối PVC; gia cố sân trước cửa vào, sân sau tiêu năng bằng bê tông thường (BTT) M200; xử lý nền đáy cống, cửa vào, cửa ra, sân trước, sân sau bằng cọc tre D(6-8) cm, dài 3,5 m, mật độ 25 cọc/m²; dàn công tác bằng BTCT M250; cửa van phẳng bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V5; gia cố mái đê 2 bên cống bằng BTT M200. Dẫn dòng thi công bằng 3 hàng ống cống đường kính $D = 120$ cm, chiều dài mỗi hàng $L = 20$ m, tại vị trí nối ống cống cuộn 2 lớp bạt không thấm nước.

- Hoàn trả mặt đê trong phạm vi công: Hoàn thiện mặt đê theo mặt cắt thiết kế với cao trình đỉnh đê (+4.74) m; hệ số mái đê phía sông, phía đồng $m = 2$; bề rộng mặt đê $B = 6$ m, gia cố bằng BTT M250, dày 20 cm, phía dưới là lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt, dày 18 cm và nilon tái sinh.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian được phép cắt đê: Kể từ ngày có Quyết định cấp phép và hoàn thành trước ngày 29/4/2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng công Hón đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung quy trình vận hành đóng mở cửa công và con phai dự phòng cho công để vận hành khi có sự cố; thiết kế bổ sung bậc lên xuống mái đê phía sông để thuận tiện cho công tác kiểm tra, quản lý công.

- Trước khi cắt đê phải hoàn thành việc đắp đê quai đảm bảo an toàn chống lũ và giao thông trong quá trình thi công; chỉ được phá dỡ đê quai sau khi thi công hoàn thành công trình.

- Tổ chức hướng dẫn phân luồng giao thông, cấm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đê.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong quá trình thi công và khai thác, sử dụng; theo dõi chặt chẽ diễn biến của đê để kịp thời xử lý khắc phục những hư hỏng (sự cố) có thể xảy ra trong quá trình thi công gây ra.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ sông Nhom.

- Sau khi thi công hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke at the bottom.

Lê Đức Giang